

Số: 945/2025/QĐST-HNGĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 18 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51; Điều 55; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 328/2025/TLST- HNGĐ ngày 21/02/2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Hoàng Cao L, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Số E Đường A, Khu nhà ở H, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và bà Lê Thị Ánh T, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Số E Đường A, Khu nhà ở H, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10/4/2025;

+ Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Cao L và bà Lê Thị Ánh T thuận tình ly hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 52, Quyền số 01/2007 do Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 15/5/2007.

+ Về con chung: Ông Hoàng Cao L và bà Lê Thị Ánh T cùng xác nhận ông, bà có 02 con chung chung tên Hoàng Ngọc Thư L1, sinh ngày 27/6/2006 và Hoàng Ngọc Lê T1,

sinh ngày 03/01/2016. Hai bên thống nhất giao con chung cho bà Lê Thị Ánh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ông Hoàng Cao L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000 đồng/trẻ. Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 05/2025 cho đến khi phát sinh một trong các điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng.

+ Về tài sản chung: Ông Hoàng Cao L và bà Lê Thị Ánh T cùng xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

+ Nợ chung: Ông Hoàng Cao L và bà Lê Thị Ánh T cùng xác nhận không có.

+ Về lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 đồng ông Hoàng Cao L và bà Lê Thị Ánh T nghĩa vụ nộp.

[2]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10/4/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Cao L và bà Lê Thị Ánh T thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Ông Hoàng Cao L và bà Lê Thị Ánh T cùng xác nhận ông, bà có 02 con chung chung tên Hoàng Ngọc Thư L1, sinh ngày 27/6/2006 và Hoàng Ngọc Lê T1, sinh ngày 03/01/2016. Hai bên thống nhất giao con chung cho bà Lê Thị Ánh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ông Hoàng Cao L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000 đồng/trẻ. Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 05/2025 cho đến khi phát sinh một trong các điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng.

Kể từ khi bà Lê Thị Ánh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Hoàng Cao L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ cấp dưỡng như trên thì ông Hoàng Cao L phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền

yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có lý do chính đáng.

1.3. Về tài sản chung: Ông Hoàng Cao L và bà Lê Thị Ánh T cùng xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

1.4. Nợ chung: Ông Hoàng Cao L và bà Lê Thị Ánh T cùng xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng ông Hoàng Cao L và bà Lê Thị Ánh T nghĩa vụ nộp, nhưng được cản trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số 0081770 ngày 20/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thủ Đức. Ông Hoàng Cao L và bà Lê Thị Ánh T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014).

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP;
- Viện kiểm sát nhân dân TP;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Thủ Đức

- Chi cục Thi hành án dân sự TP Thủ Đức;
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

Đỗ Thị Thu Trang